

**HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ.
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

NGUYỄN CÔNG ĐỨC*

LÊ ĐÌNH BẢO**

LÊ ANH TUẤN***

Ngày nhận bài: 21/09/2023

Ngày phản biện: 07/11/2023

Ngày đăng bài: 31/12/2023

Tóm tắt:

Bài viết chỉ rõ những kết quả đạt được, một số bất cập, hạn chế trong hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Qua việc nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế hiện nay.

Từ khóa:

Đại học Luật, Đại học Huế, giải pháp, phục vụ cộng đồng, sinh viên chính quy.

Abstract:

The article clearly points out the results achieved and some shortcomings and limitations in community service activities of full-time students at the University of Law, Hue University. Thereby, the authors propose a number of solutions to improve the quality of community service activities of full-time students at the University of Law, Hue University today.

Keywords:

University of Law, Hue University, solution, service the community, regular students.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCD) thể hiện sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học và cộng đồng, đồng thời đang là xu hướng giáo dục hiện nay. Luật Giáo dục đại học

* Sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: nguyencongduc.hul@gmail.com

** Sinh viên Luật K44B, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

*** Sinh viên Luật Kinh tế K45E, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định PVCĐ là một trong ba chức năng của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học và PVCĐ. Do đó, hoạt động PVCĐ đối với các cơ sở giáo dục đại học có vai trò rất quan trọng, cần được chú trọng đầu tư.

Tuy nhiên, thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế vẫn còn nhiều hạn chế như: chưa có văn bản quy định về hoạt động PVCĐ của sinh viên chính quy (SVCQ); chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế sẵn có của sinh viên; hoạt động chưa đa dạng, quy mô tổ chức còn hạn chế; chưa có nguồn kinh phí cấp bảo đảm trong hoạt động PVCĐ... Vì vậy, việc nghiên cứu hoạt động PVCĐ của SVCQ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế là rất cần thiết nhằm qua đó đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động PVCĐ của SVCQ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế hiện nay.

2. Khái quát về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy

2.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy

Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) đã quy định “*Cơ sở giáo dục đại học* là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng”¹. Để cụ thể hóa chức năng PVCĐ của các cơ sở giáo dục đại học, tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học) đã quy định một số tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, trong đó hoạt động PVCĐ chiếm 03/25 tiêu chuẩn và 12/111 tiêu chí. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể khái niệm về hoạt động PVCĐ.

Trên thực tế lại có rất nhiều thuật ngữ liên quan đến hoạt động PVCĐ như dạy học trong môi trường cộng đồng (Service Learning) hay học tập dựa vào cộng đồng (Community - based learning) hay học tập và cộng đồng (Learning and community) hay liên kết sinh viên và cộng đồng (Linking students and community), tình nguyện vì cộng đồng (Volunteer for the community)²... Những hình thức PVCĐ này đều hướng đến việc thỏa mãn nhu cầu được đóng góp, phụng sự cộng đồng của sinh viên, nâng cao khả năng

¹ Khoản 1 Điều 4 Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

² Lê Văn Hào, Đinh Đồng Lương (2019), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam”, ngày 23/10/2019 (tr. 27 – 35). Hiệp hội các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam.

học tập và phát triển của người học, có sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học và cộng đồng trong công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo và PVCĐ.

Trong môi trường đại học có thể hiểu hoạt động PVCĐ là những hoạt động được các cơ sở giáo dục đại học tiến hành nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng dựa trên sứ mạng và mục tiêu phát triển của các cơ sở giáo dục đại học, góp phần gắn kết hoạt động đào tạo với phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương và đất nước. Đồng thời, thể hiện sự gắn kết nhằm mang lại những giá trị có tính lâu dài, bền vững và thể hiện trách nhiệm giữa cơ sở giáo dục đại học với địa phương, cộng đồng được thụ hưởng những giá trị đó.

Đặc điểm hoạt động PVCĐ của SVCQ quy bao gồm:

(i) về chủ thể: chủ thể hoạt động PVCĐ của SVCQ có thể là một sinh viên trên cơ sở cá nhân độc lập tiến hành hoạt động PVCĐ của mình hoặc một nhóm sinh viên tình nguyện là các câu lạc bộ, đội, nhóm sinh viên tình nguyện trực thuộc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường hoặc các khoa chuyên môn/Trung tâm;

(ii) về phương thức thực hiện: hoạt động PVCĐ của SVCQ là những hoạt động được tiến hành bởi sinh viên tình nguyện trên nền tảng phi lợi nhuận và những hoạt động đó có thể tiến hành thực hiện thông qua những hoạt động thiện nguyện (ví dụ như Đội Công tác xã hội: tổ chức các hoạt động, chương trình về mảng an sinh xã hội, giúp đỡ người yếu thế hay Câu lạc bộ Hiến máu nhân đạo: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hiến máu, hiến tiểu cầu) hoặc hoạt động ngoại khóa (ví dụ: Phiên tòa giả định tại các trường học/địa phương; Tuyên truyền và tư vấn pháp luật cộng đồng tại các trường học/địa phương).

(iii) về đối tượng thụ hưởng: những hoạt động PVCĐ của SVCQ được tiến hành *“trên nền tảng phi lợi nhuận nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng, gắn kết việc học tập của sinh viên với phục vụ cộng đồng”*. Có thể thấy đối tượng thụ hưởng chính trong hoạt động PVCĐ là cộng đồng nơi được tổ chức các hoạt động PVCĐ.

(iv) về bản chất: hoạt động PVCĐ của SVCQ là *“những hoạt động được thực hiện bởi một hoặc một nhóm sinh viên tình nguyện trên nền tảng phi lợi nhuận nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng... những hoạt động này có thể là hoạt động thiện nguyện hoặc hoạt động ngoại khóa...”* nên xét về bản chất hoạt động PVCĐ chính là hoạt động tình nguyện.

2.2. Nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy

Kết hợp với bản chất hoạt động PVCĐ của SVCQ và mối tương quan giữa hoạt động PVCĐ của cơ sở giáo dục đại học với hoạt động PVCĐ của SVCQ có thể thấy rõ

nội dung hoạt động PVCD của SVCQ bao gồm:

Thứ nhất, các hoạt động PVCD của SVCQ nói chung được thực hiện trong các lĩnh vực công tác xã hội, thiện nguyện, tình nguyện vì cộng đồng. Trong nội dung này có thể tiến hành các hoạt động PVCD của SVCQ dựa trên thế mạnh, lĩnh vực đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trên các lĩnh vực, ví dụ như:

- Lĩnh vực Văn hóa: tiến hành các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian của các dân tộc; các hoạt động nâng cao văn hóa đọc, văn hóa giao thông;...

- Lĩnh vực Giáo dục: tổ chức các lớp học tình thương cho trẻ em vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn; tổ chức các lớp xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số;...

- Lĩnh vực Y tế: tổ chức các hoạt động khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho các hộ gia đình chính sách, khó khăn; trao tặng các túi sơ cấp cứu;...

- Lĩnh vực Khoa học công nghệ: chế tạo, trao tặng các thiết bị khoa học hiện đại hỗ trợ những người có khó khăn về vận động, về nghe, nhìn;...

- Lĩnh vực An sinh xã hội: huy động nguồn lực xã hội để tiến hành giúp đỡ những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thông qua các chương trình tình nguyện vì đàn em thân yêu, tiếp sức đến trường...; các hoạt động tình nguyện hè;...

Thứ hai, hoạt động PVCD của SVCQ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế hoạt động PVCD của SVCQ diễn ra rất sôi nổi trên các lĩnh vực như thiện nguyện (với các chương trình Áo ấm mùa đông, Bàn tay ấm, Trung thu cho em, Tết thiếu nhi, tình nguyện tại Viện dưỡng lão chùa Diệu Viên), các hoạt động bảo vệ môi trường (Ngày Chủ nhật Xanh, Phòng học xanh), hoạt động hiến máu nhân đạo (hiến máu phong trào, vận động hiến máu, hiến tiểu cầu khẩn cấp), hoạt động hỗ trợ tại quán cơm 5.000 trong khuôn viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế và các hoạt động ngoại khóa do các câu lạc bộ, đội sinh viên tổ chức hoặc phối hợp, hỗ trợ tổ chức.

Nét đặc trưng trong hoạt động PVCD của SVCQ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế là tổ chức các hoạt động ngoại khóa dưới hình thức các buổi tuyên truyền, tư vấn phổ biến, giáo dục pháp luật cộng đồng cho học sinh, sinh viên, người dân, các Phiên tòa giả định, các chương trình Hội đồng nhân dân trẻ, ...

2.3. Vai trò của hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy

Thứ nhất, vai trò của hoạt động PVCĐ của SVCQ đối với cơ sở giáo dục đại học. Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy gắn liền với một trong ba nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Đồng thời, góp phần lan tỏa hình ảnh, phát triển thương hiệu của cơ sở giáo dục đại học đến với cộng đồng.

Thứ hai, vai trò của hoạt động PVCĐ của SVCQ đối với sinh viên tham gia. Hoạt động PVCĐ của SVCQ có vai trò nâng cao năng lực tổ chức hoạt động, khả năng thực hành của sinh viên. Đồng thời, được xem như bài kiểm tra đánh giá năng lực của sinh viên tham gia hoạt động xã hội, PVCĐ. Đây còn là môi trường giúp sinh viên tham gia rèn luyện, nâng cao kỹ năng, phát triển bản thân; tạo điều kiện để sinh viên được thụ hưởng các chính sách dành cho người tham gia hoạt động, tăng cơ hội học tập và trải nghiệm.

Thứ ba, vai trò của hoạt động PVCĐ của SVCQ đối với cộng đồng (những người được thụ hưởng/nơi diễn ra hoạt động). Hoạt động PVCĐ của SVCQ giúp giải quyết các vấn đề cộng đồng; giúp gắn kết trách nhiệm giữa cơ sở giáo dục đại học, sinh viên với cộng đồng.

2.4. Các yếu tố tác động đến hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy

Để làm rõ các yếu tố tác động đến hoạt động PVCĐ của SVCQ cần phân tích trên hai khía cạnh về mặt chủ quan và mặt khách quan, cụ thể:

Thứ nhất, về mặt chủ quan. Trong hoạt động PVCĐ của SVCQ, sinh viên được biết đến là chủ thể tiến hành và thực hiện các hoạt động PVCĐ. Qua nghiên cứu cho thấy những yếu tố tác động đến ý định tham gia hoạt động PVCĐ của SVCQ cũng chính là mặt chủ quan, gồm: Giá trị của các hoạt động PVCĐ; Tìm hiểu kiến thức, rèn luyện và phát triển kỹ năng; Công nhận xã hội dành cho người tham gia hoạt động PVCĐ; Liên hệ giữa các cá nhân (các mối quan hệ mà sinh viên có được khi tham gia hoạt động PVCĐ); Cơ hội nghề nghiệp; Hiệu quả truyền thông (thông tin về các hoạt động PVCĐ).

Thứ hai, về mặt khách quan. Để thực hiện được các hoạt động PVCĐ cần có những quy định, cơ chế, chính sách, kế hoạch ban hành và những điều kiện liên quan khác đáp ứng để thực hiện. Về mặt khách quan, các yếu tố tác động đến hoạt động PVCĐ của SVCQ có thể kể đến như: Quy định, kế hoạch thực hiện hoạt động PVCĐ của các cơ sở giáo dục đại học; Nguồn lực tài chính.

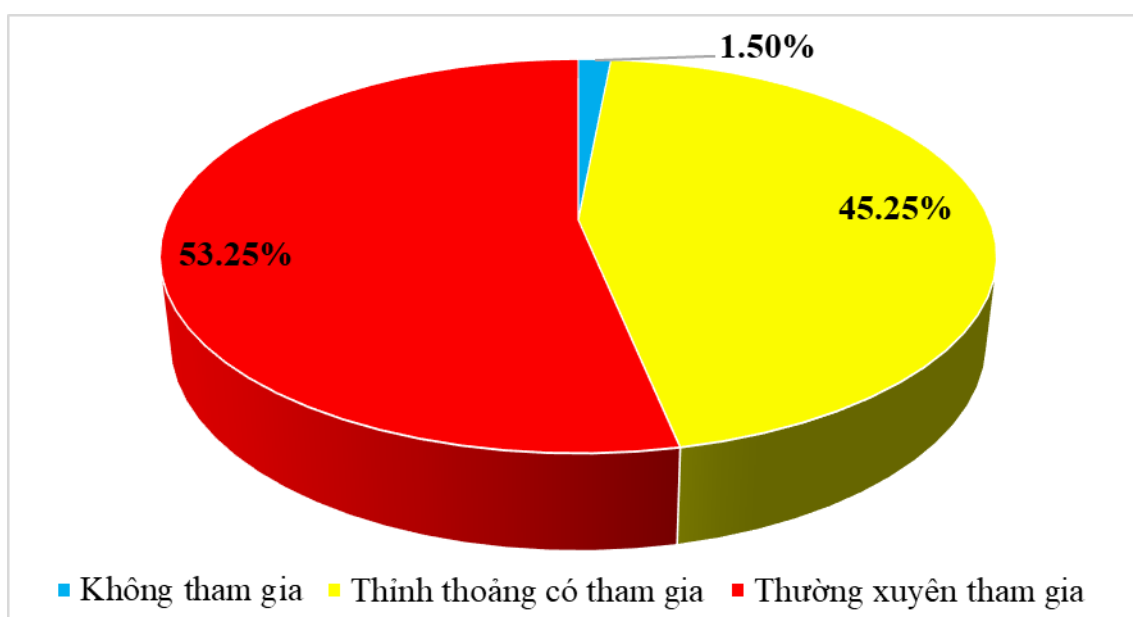
3. Thực trạng hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

3.1. Những kết quả đã đạt được

Ngày 08/7/2021, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã ban hành Quyết định số 375/QĐ-ĐHL về việc ban hành quy chế kết nối và PVCĐ của Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Kể từ khi thành lập Trường (năm 2015), đây là lần đầu tiên Trường Đại học Luật, Đại học Huế ban hành quyết định về quy chế hoạt động kết nối và PVCĐ. Quyết định và quy chế được ban hành đã tạo nên bước tiến mới trong việc thực hiện chức năng PVCĐ của Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Sau khi ban hành Quyết định, Quy chế kết nối và PVCĐ, ngày 10/6/2022 ban hành Quyết định số 357/QĐ-ĐHL về việc thành lập tổ xây dựng, tổ giúp việc và tổ thẩm định xây dựng Quy trình giám sát tuân thủ các chính sách quy định đào tạo, nghiên cứu khoa học, PVCĐ; ngày 02/12/2022 Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã ban hành Quyết định số 810/QĐ-ĐHL về việc ban hành kế hoạch triển khai xây dựng Chiến lược đào tạo, khoa học công nghệ và PVCĐ giai đoạn 2023-2030; Quyết định số 809/QĐ-ĐHL ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ thư ký xây dựng Chiến lược đào tạo, khoa học công nghệ và PVCĐ giai đoạn 2023-2030.

Qua kết quả khảo sát trực tuyến ngẫu nhiên 1.200 SVCQ (gồm các khóa K43, K44, K45, K46) trong năm học 2022-2023 và xử lý trên phần mềm SPSS cho thấy, có 639 sinh viên (chiếm 53,25%) thường xuyên tham gia các hoạt động PVCĐ, có 543 sinh viên (chiếm 45,25%) thỉnh thoảng có tham gia các hoạt động PVCĐ và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ 1,5% sinh viên (18 sinh viên) là không tham gia hoạt động PVCĐ. Cụ thể mức độ tham gia hoạt động PVCĐ của SVCQ được thể hiện thông qua biểu đồ dưới đây:



**Biểu đồ Mức độ tham gia hoạt động PVCD của SVCQ
tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Thứ nhất, những kết đã đạt được trong hoạt động thiện nguyện³.

Qua nghiên cứu cho thấy, trong năm học 2020-2021, có 12 hoạt động PVCD của SVCQ được tổ chức, trong đó có 02 hoạt động hiến máu nhân đạo, 03 hoạt động bảo vệ môi trường và 07 hoạt động thiện nguyện khác. Tổng giá trị của các hoạt động lên đến 72.000.000 đồng và 450 đơn vị máu được tiếp nhận, thu hút hơn 326 sinh viên tham gia tổ chức, thực hiện hoạt động.

Trong năm học 2021-2022, mặc dù chịu ảnh hưởng rất nặng nề bởi đại dịch Covid-19 nhưng hoạt động PVCD của SVCQ vẫn diễn ra sôi nổi với 13 hoạt động PVCD được tổ chức trong đó có 01 hoạt động hỗ trợ quán cơm 5000 được sinh viên hỗ trợ 23 ngày, thu hút 219 lượt sinh viên tham gia; có 04 hoạt động bảo vệ môi trường thu hút 170 sinh viên tổ chức thực hiện; có 01 hoạt động hiến máu và 07 hoạt động thiện nguyện khác. Bên cạnh đó, sinh viên còn tổ chức các hoạt động hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19, huy động nguồn lực xã hội để làm và trao tặng tấm chắn giọt bắn đến các điểm phòng, chống dịch của các địa phương. Toàn năm học đã thu hút được 534 lượt sinh viên tổ chức thực hiện với tổng giá trị 61.650.000 đồng và 270 đơn vị máu.

Trong năm học 2022-2023, đã có 16 hoạt động PVCD của SVCQ được tổ chức,

³ Nguyễn Công Đức (2023), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy qua thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế*, Bài báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học, Phụ lục I.

trong đó có 01 hoạt động hỗ trợ quán cơm 5000 với 50 buổi hỗ trợ; có 04 hoạt động bảo vệ môi trường được tiến hành xuyên suốt, có 02 hoạt động hiến máu nhân đạo và 09 hoạt động thiện nguyện khác thu hút 316 sinh viên tham gia tổ chức thực hiện với giá trị 142,873,000 đồng. Trong toàn năm học 2022-2023 đã thu hút được 1,174 lượt sinh viên tham gia tổ chức thực hiện, tổng giá trị các hoạt động mang lại đạt 142.873.000 đồng và 400 đơn vị máu tăng hơn 2 lần so với năm học 2021-2022 và tăng gần 2 lần so với năm học 2020-2021.

Như vậy, giai đoạn năm 2020-2023, các câu lạc bộ, đội sinh viên đã tổ chức được 40 hoạt động với 01 hoạt động hỗ trợ quán cơm 5000, 05 hoạt động hiến máu nhân đạo, 11 hoạt động bảo vệ môi trường và 23 hoạt động thiện nguyện khác. Tổng giá trị mang lại hơn 276.523.000 đồng và 1.120 đơn vị máu, thu hút hơn 2.034 lượt sinh viên tham gia tổ chức thực hiện.

Thứ hai, những kết quả đã đạt được trong hoạt động ngoại khóa⁴.

Trong hoạt động PVCD của SVCQ bên cạnh hoạt động thiện nguyện còn có hoạt động ngoại khóa. Những hoạt động ngoại khóa không những rèn luyện kỹ năng chuyên môn cho sinh viên Luật mà còn góp phần nâng cao kiến thức, hiểu biết cho các đối tượng được thụ hưởng.

Trong năm học 2020-2021, đã tổ chức được 03 hoạt động phiên tòa giả định/ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và 03 hoạt động ngoại khóa khác với 60 sinh viên tham gia tổ chức thực hiện. Trong năm học 2021-2022, tổ chức được 09 hoạt động ngoại khóa, trong đó có 02 hoạt động phiên tòa giả định/ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với 29 sinh viên và 07 hoạt động ngoại khóa khác với 177 sinh viên tham gia tổ chức thực hiện. Năm học 2022-2023, các hoạt động ngoại khóa của SVCQ tổ chức 12 lần, nhiều hơn so với hai năm học trước đó từ 5 đến 7 lần, có sự gia tăng về phiên tòa giả định/ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tăng từ 3 lần lên thành 7 lần. Bên cạnh tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, đội sinh viên còn tổ chức trao tặng học bổng/ quà tặng đi kèm nhằm động viên, khích lệ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt.

Như vậy, trong giai đoạn 2020-2023, đã có 27 hoạt động ngoại khóa của sinh viên chính quy được tổ chức với hơn 444 lượt sinh viên tham gia tổ chức thực hiện, bên cạnh

⁴ Nguyễn Công Đức (2023), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy qua thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế*, Bài báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học, Phụ lục I.

giá trị về mặt tinh thần, mang đến kiến thức pháp luật cho cộng đồng, các câu lạc bộ, đội sinh viên đã trao tặng học bổng trị giá 5.000.000 đồng cho học sinh nơi diễn ra hoạt động ngoại khóa.

3.2. Bất cập, hạn chế trong hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy

Thứ nhất, hạn chế trong xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động PVCD của SVCQ.

Một là, Mặc dù, ngày 08/7/2021 Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã ban hành Quyết định số 375/QĐ-ĐHL về việc ban hành Quy chế kết nối và PVCD nhưng quy chế cũng khá quát chứ không có quy định riêng nội dung hoạt động PVCD của SVCQ. Trong khi đó, hoạt động PVCD của SVCQ có những đóng góp rất lớn vào kết quả hoạt động PVCD và thực hiện chức năng PVCD của Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Hai là, chưa ban hành văn bản có quy định chính sách dành cho sinh viên tổ chức, tham gia hoạt động PVCD của SVCQ. Dù có nhiều đóng góp trong hoạt động PVCD của Nhà trường nhưng chưa có bất kỳ sinh viên nào với tư cách đại diện câu lạc bộ, đội sinh viên được khen thưởng trong hoạt động này ở cấp Trường.

Thứ hai, hạn chế trong triển khai thực hiện hoạt động PVCD của SVCQ⁵.

Một là, hạn chế về mặt số lượng sinh viên tham gia các hoạt động PVCD của SVCQ. Với số lượng khảo sát ngẫu nhiên 1.200 sinh viên, chỉ có 639 sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động PVCD, tức cũng chỉ đạt từ 16% đến 17% số lượng sinh viên toàn trường. Trong giai đoạn 2020-2023 có tổng 67 hoạt động PVCD của SVCQ được tổ chức thực hiện với sự tham gia của 2.478 sinh viên, tính trung bình mỗi năm học có chưa đến 23 hoạt động phục vụ cộng đồng và mỗi hoạt động có chưa đến 40 sinh viên tham gia. Những con số này cho thấy sự khiêm tốn trong việc huy động lực lượng sinh viên tham gia tổ chức hoạt động PVCD.

Hai là, hạn chế về mặt số lượng, tính đa dạng trong hoạt động PVCD của SVCQ. Trong giai đoạn 2020-2023, các câu lạc bộ, đội sinh viên đã tổ chức được 67 hoạt động PVCD, trong đó có 40 hoạt động thiện nguyện và 27 hoạt động ngoại khóa. Trung bình giai đoạn 2020-2023 mỗi câu lạc bộ, đội sinh viên tổ chức khoảng 5 hoạt động PVCD và bình quân mỗi năm học tổ chức chưa đến 2 hoạt động PVCD.

⁵ Nguyễn Công Đức (2023), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy qua thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế*, Bài báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học, Phụ lục I.

Ba là, hạn chế về mặt quy mô tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ. Quy mô tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ đang còn giới hạn tại tỉnh Thừa Thiên Huế và một số ít ở tỉnh Quảng Trị, thành phố Đà Nẵng. Đối tượng thụ hưởng cũng chỉ có một số nhóm đối tượng như đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, phạm nhân tại trại giam.

Bốn là, hạn chế về kinh phí trong tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ. Qua nghiên cứu cho thấy hầu hết các hoạt động PVCD của SVCQ đều tự chủ động nguồn kinh phí, chỉ riêng đối với phiên tòa giả định do Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường tổ chức dưới sự hỗ trợ của câu lạc bộ Luật gia tương lai mới được Nhà trường hỗ trợ kinh phí tổ chức, mỗi chương trình như vậy rơi vào khoảng từ 15 đến 20 triệu đồng. Các hoạt động PVCD của các câu lạc bộ, đội sinh viên khác trong khả năng đáp ứng thì có thể được Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường hỗ trợ 2 triệu đồng/hoạt động, tuy nhiên con số này còn rất hạn chế và không phải bất kỳ hoạt động nào cũng được cấp kinh phí để thực hiện.

Thứ ba, hạn chế trong thực hiện khảo sát và cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động PVCD của SVCQ.

Trong giai đoạn năm 2020-2023, đã có 67 hoạt động PVCD của SVCQ được tổ chức thực hiện, song chưa có bất kỳ khảo sát các bên liên quan nào được tiến hành thực hiện. Đây cũng chính là một trong những hạn chế trong thực hiện hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Các hoạt động PVCD chỉ diễn ra với giai đoạn tiền trạm, ban hành kế hoạch, triển khai hoạt động và đánh giá tổng kết mà không tiến hành khảo sát các bên liên quan, ít nhất là đối với sinh viên tham gia, các đơn vị phối hợp hoặc đối tượng thụ hưởng. Trong khi đó, khảo sát các bên liên quan là một trong những tiêu chí của PVCD.

3.3. Nguyên nhân của bất cập hạn chế

Thứ nhất, chưa xây dựng được chiến lược và hoạch định các chính sách cho các hoạt động PVCD của SVCQ.

Định hướng chiến lược thúc đẩy và phát triển hoạt động PVCD của SVCQ sẽ giúp cho hoạt động PVCD của SVCQ đi vào chiều sâu và đạt được hiệu quả. Tuy nhiên, đến nay Trường Đại học Luật, Đại học Huế vẫn chưa xây dựng được chiến lược trong triển khai các hoạt động PVCD của SVCQ. Chưa có chiến lược để các câu lạc bộ, đội sinh viên dựa vào đó để thực dẫn đến các hoạt động PVCD của SVCQ vẫn đang còn bị giới hạn, chưa đáp ứng được với mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Thứ hai, chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế sẵn có từ sinh viên.

Việc chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế sẵn có từ sinh viên cũng đã làm bỏ sót những ý tưởng hay, những cách làm tốt, những hoạt động có hiệu quả vốn có thể thực hiện được. Chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế sẵn có từ sinh viên là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho số lượng sinh viên tham gia các hoạt động PVCD của SVCQ còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, chưa có sự sắp xếp, phân chia lại mảng hoạt động các câu lạc bộ, đội sinh viên.

Qua tổng hợp và nghiên cứu cho thấy, các câu lạc bộ, đội sinh viên bên cạnh tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực của tổ đơn vị còn tổ chức các hoạt động PVCD, không chỉ là các hoạt động thiện nguyện mà còn có các hoạt động ngoại khóa mang tính phục vụ cộng đồng khác. Điều này xuất phát từ việc chưa có sự sắp xếp, phân chia lại mảng hoạt động các câu lạc bộ, đội sinh viên. Đồng thời, dẫn đến việc triển khai các hoạt động PVCD của SVCQ còn đơn lẻ, chưa đồng bộ, thống nhất.

Thứ tư, vấn đề kinh phí và các nguồn lực cần thiết chưa đáp ứng đủ nhu cầu mở rộng quy mô tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ.

Nguồn lực cần thiết để tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ bao gồm nguồn lực về con người (sinh viên) và nguồn lực về kinh tế (kinh phí tổ chức). Qua các phân tích nêu trên đã thể hiện rõ hạn chế về mặt sinh viên tổ chức, tham gia các hoạt động PVCD của SVCQ dù nguồn lực và tiềm năng sinh viên sẵn có là rất dồi dào và đầy tiềm năng. Kinh phí tổ chức các hoạt động PVCD cũng còn nhiều hạn chế do các câu lạc bộ, đội sinh viên phải tự chủ hoạt động, điều kiện kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2023 gặp nhiều khó khăn.

Trường Đại học Luật, Đại học Huế luôn khuyến khích và ủng hộ các hoạt động PVCD của SVCQ nhưng chỉ trên tinh thần khuyến khích và hỗ trợ một vài hoạt động trong năm học của một số ít câu lạc bộ, đội sinh viên chứ chưa thực sự có cơ chế rõ ràng để khuyến khích thúc đẩy các hoạt động PVCD của SVCQ. Nguồn lực về con người và nguồn lực về kinh tế (kinh phí) là những yếu tố trọng yếu để có thể tổ chức các hoạt động PVCD. Sự thiếu hụt về nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động PVCD của SVCQ dẫn đến sự hạn chế về nguồn kinh phí tổ chức hoạt động PVCD của SVCQ cũng như nhu cầu mở rộng quy mô tổ chức các hoạt động tương xứng với hình ảnh, thương hiệu mà Nhà trường đang cố gắng xây dựng, lan tỏa, phát triển.

Thứ năm, chưa có hệ thống phần mềm quản lý, phân loại và tra cứu hoạt động PVCD của SVCQ.

Qua nghiên cứu hoạt động của các câu lạc bộ, đội sinh viên cho thấy, hằng năm dù triển khai nhiều hoạt động phục vụ cộng đồng nhưng vẫn chưa có hệ thống phần mềm quản lý, phân loại các hoạt động PVCD của SVCQ. Những khóa ban chủ nhiệm các câu lạc bộ, đội sinh viên chỉ nhớ một số ít hoạt động của khóa trước, không có thống kê cũng như danh mục hoạt động, kết quả hoạt động của những khóa trước dẫn đến nhiều khó khăn, bất cập trong đánh giá rút kinh nghiệm, xem xét tính hiệu quả từ đó đề xuất, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động mới phù hợp với tình hình thực tiễn. Do đó, cần sớm có những chính sách, giải pháp để xây dựng hệ thống phần mềm quản lý hoạt động PVCD của SVCQ trong thời gian tới.

Thứ sáu, sự kết nối, gắn kết giữa Nhà trường với các doanh nghiệp, địa phương trong tiến hành các hoạt động PVCD của SVCQ còn ít.

Thực tiễn Trường Đại học Luật, Đại học Huế có sự kết nối gắn kết nhiều với các Doanh nghiệp hoạt động về mảng pháp lý, một số về các doanh nghiệp tổ chức sự kiện thông qua sự kết nối của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường và một số doanh nghiệp liên quan khác. Tuy nhiên, để thúc đẩy và tổ chức thực hiện các hoạt động PVCD nói chung và hỗ trợ cho hoạt động PVCD của SVCQ nói riêng vẫn còn rất hạn chế. Sự kết nối các doanh nghiệp, địa phương trong tổ chức hoạt động PVCD của SVCQ đang còn ít, còn mỏng, chưa hỗ trợ lâu dài hoặc hỗ trợ nhiều cho các câu lạc bộ, đội sinh viên.

Thứ bảy, chưa xem hoạt động khảo sát sau khi tiến hành các hoạt động PVCD của SVCQ như một bộ phận hợp thành của hoạt động PVCD.

Trong số 12/111 tiêu chí về hoạt động PVCD được quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học) đã có 03/12 tiêu chí (tiêu chí 24.2, tiêu chí 24.3, tiêu chí 24.4)⁶ đề cập đến tác động của hoạt động PVCD, sự hài lòng của các bên liên quan và đối sánh cải tiến hoạt động PVCD. Tuy nhiên, các câu lạc bộ, đội sinh viên vẫn chưa xem hoạt động khảo sát sau khi tiến hành các hoạt động PVCD của SVCQ như một bộ phận hợp thành của hoạt động PVCD. Chưa chú trọng và xem khảo sát sau khi tổ chức hoạt động PVCD là một trong

⁶ Điều 27 Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT).

những khâu cần thiết của quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động PVCD của SVCQ. Vì vậy đã dẫn đến hạn chế trong thực hiện khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan sau khi tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ trong giai đoạn năm 2020 – 2023.

3.4 Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Nâng cao chất lượng hoạt động PVCD của SVCQ sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động PVCD của SVCQ phát triển mạnh hơn cả về chất và lượng, tạo cơ hội để sinh viên được đóng góp tài năng, nhiệt huyết, sức trẻ góp phần xây dựng cộng đồng tốt đẹp hơn.

Thứ nhất, nhóm giải pháp trong xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động PVCD của SVCQ.

Một là, bổ sung quy định về hoạt động PVCD của SVCQ vào Quy chế kết nối và PVCD của Trường Đại học Luật, Đại học Huế hoặc ban hành Quy chế hoạt động PVCD của SVCQ. Theo đó, tại Quy chế kết nối và PVCD của Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần có một chương quy định về hoạt động PVCD của SVCQ, trong đó quy định rõ: (i) Khái niệm hoạt động PVCD của người học: “*Hoạt động phục vụ cộng đồng của người học là những hoạt động được thực hiện bởi một hoặc một nhóm người học trực thuộc Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường hoặc trực thuộc các tổ chức đoàn thể khác, nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng, gắn kết việc học tập của người học với phục vụ cộng đồng. Những hoạt động này có thể là hoạt động thiện nguyện hoặc hoạt động ngoại khóa, được tiến hành trong hoặc ngoài Nhà trường giúp giải quyết các vấn đề xã hội và đóng góp lợi ích cho cộng đồng lẫn chủ thể thực hiện. Là một bộ phận hợp thành trong chức năng phục vụ cộng đồng của Nhà trường*”; (ii) Vai trò, trách nhiệm của các câu lạc bộ, đội sinh viên trong thực hiện hoạt động PVCD của SVCQ. Trong đó, thể hiện rõ các câu lạc bộ, đội sinh viên là trung tâm trong tổ chức thực hiện hoạt động PVCD của SVCQ; (iii) Cơ chế, chính sách dành cho các câu lạc bộ, đội sinh viên và sinh viên tổ chức thực hiện, tham gia hoạt động PVCD của SVCQ; (iv) Vai trò, trách nhiệm quản lý, giám sát của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường trong hoạt động PVCD của SVCQ, nhấn mạnh vai trò của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường trong bảo đảm để các câu lạc bộ, đội sinh viên tổ chức thực hiện các hoạt động PVCD có hiệu quả và chất lượng.

Hai là, xây dựng chiến lược tổng thể về hoạt động PVCD của SVCQ, trong đó cần có: (i) Kế hoạch và giải pháp trong việc nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về hoạt

động PVCD của SVCQ trong toàn thể sinh viên và các tổ chức đoàn thể; (ii) Xây dựng chiến lược tổng thể theo từng giai đoạn, trong đó cần xác định rõ các mục tiêu dài hạn, mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu tổng thể sẽ hướng đến... cùng với đó là việc ban hành các kế hoạch trong từng năm học để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ và đạt được mục tiêu đề ra trong hoạt động PVCD của SVCQ.

Thứ hai, nhóm giải pháp trong triển khai thực hiện hoạt động PVCD của SVCQ.

Một là, khai thác tiềm năng, thu hút sinh viên tham gia các hoạt động PVCD của SVCQ. Cụ thể: (i) Thường xuyên tổ chức các diễn đàn tình nguyện, ngày hội tình nguyện, hội thảo khoa học về mảng PVCD nhằm có nơi để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến trao đổi của sinh viên và tiếp nhận những sáng kiến sáng tạo, khả thi; (ii) Có chính sách thu hút sinh viên tham gia vào các hoạt động PVCD. Cần quy định cụ thể các chính sách này tương ứng với mức độ đóng góp thực tế trong các văn bản được ban hành: được xét tặng các giải thưởng, khen thưởng, xét kết nạp Đảng, cộng điểm rèn luyện...

Hai là, đổi mới, đa dạng về nội dung, hình thức tổ chức hoạt động PVCD của SVCQ. Cụ thể: (i) Tổ chức đánh giá, sắp xếp và phân chia lại mảng hoạt động của các câu lạc bộ, đội sinh viên. Trong đó, lấy kết quả thực hiện hoạt động PVCD của SVCQ là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng của các câu lạc bộ, đội sinh viên; (ii) Xây dựng cổng thông tin điện tử về hoạt động PVCD nói chung. Trong đó, thống kê các hoạt động đã được tổ chức thực hiện, các hoạt động đang và sắp diễn ra để sinh viên có thể tra cứu, lựa chọn hoạt động phù hợp tham gia. Ngoài ra, cũng cần có mục tiếp nhận ý kiến phản hồi hoặc đóng góp ý tưởng để thu hút các sáng kiến của sinh viên vào hệ thống.

Ba là, kết nối, huy động nguồn lực và mở rộng quy mô tổ chức hoạt động PVCD của SVCQ, bao gồm: (i) Mở rộng kết nối, sự gắn kết giữa Nhà trường với các doanh nghiệp, địa phương trong tiến hành hoạt động PVCD của SVCQ. Không chỉ kết nối với doanh nghiệp về mảng pháp lý mà cần mở rộng sự kết nối với các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vì cộng đồng, mở rộng nhưng vẫn bảo đảm được sự gắn kết, bền vững, cùng có lợi; (ii) Bảo đảm quyền lợi cho các doanh nghiệp đồng hành với hoạt động PVCD của SVCQ. Nhà trường cần bảo đảm quyền lợi cho cộng đồng doanh nghiệp đồng hành để thu hút, tiếp nhận thêm các nguồn lực cần thiết cho việc mở rộng quy mô tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ.

Bốn là, bảo đảm nguồn kinh phí cấp cho hoạt động PVCD của SVCQ, cụ thể: (i) Ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân loại hoạt động PVCD của SVCQ. Chỉ những hoạt động PVCD đáp ứng bộ tiêu chí mới được cấp nguồn kinh phí hỗ trợ tổ chức hoạt động; (ii) Bên cạnh nguồn lực huy động từ xã hội, Nhà trường cần có chính sách và kế hoạch cũng như nguồn quỹ để trích nguồn, phân bổ cho việc thực hiện chức năng PVCD của Nhà trường nói chung và hoạt động PVCD của SVCQ nói riêng.

Thứ ba, cần tiến hành hoạt động khảo sát sau khi tiến tổ chức động PVCD của SVCQ để cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động.

Cần tập trung nguồn lực, chú trọng đầu tư vào hoạt động khảo sát, có những phương thức khảo sát linh hoạt hơn như khảo sát trực tiếp, khảo sát trực tuyến... và tiến hành khảo sát theo giai đoạn để đánh giá kết quả. Ví dụ đối với hoạt động phiên tòa giả định nhằm mục đích giáo dục, phổ biến pháp luật cho nhân dân thì không thể tiến hành khảo sát sau khi kết thúc hoạt động một vài ngày hay một vài tháng mà cần có lộ trình tiến hành khảo sát mới có thể đánh giá được toàn diện tính hiệu quả, lan tỏa của hoạt động. Qua đó, mới nhận thấy được sự thay đổi về nhận thức, hành động của nhân dân sau khi được cung cấp các kiến thức pháp hữu ích.

Xem khảo sát là một trong những giai đoạn quan trọng khi tiến hành hoạt động PVCD của SVCQ cũng như chú trọng đầu tư vào hoạt động khảo sát sau khi tiến hành hoạt động PVCD. Khảo sát có lộ trình, kế hoạch rõ ràng sẽ giúp khắc phục hạn chế này đồng thời có cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động PVCD của SVCQ và cơ sở để cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động PVCD của SVCQ trong giai đoạn sắp tới.

Để nâng cao chất lượng hoạt động PVCD của SVCQ trong thời gian tới cần áp dụng một cách đồng bộ, thống nhất, kịp thời, linh hoạt các nhóm giải pháp trên. Đặc biệt, cần sự quyết tâm, đồng sức, đồng lòng của Nhà trường, giảng viên, sinh viên và các tổ chức đoàn thể trong đó có Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường, những đơn vị trực tiếp giám sát, quản lý hoạt động của các câu lạc bộ, đội sinh viên. Cần có những chính sách khuyến khích phát triển hoạt động PVCD của SVCQ, có những quy định cụ thể để có cơ sở tổ chức, đánh giá và nâng cao hơn nữa hiệu quả trong giai đoạn sắp tới.

4. Kết luận

Nâng cao chất lượng hoạt động PVCD của SVCQ sẽ góp phần thực hiện có hiệu quả chức năng chức năng PVCD của cơ sở giáo dục đại học. Cho nên, việc nghiên cứu, đánh

giá thực tiễn hoạt động PVCD của SVCQ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế để đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động PVCD của SVCQ sẽ giúp nâng cao chất lượng hoạt động PVCD và thực hiện tốt chức năng PVCD của Nhà trường. Đồng thời, góp phần xây dựng hình ảnh của Nhà trường gắn với hoạt động PVCD, lan tỏa, phát triển hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường đến với cộng đồng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.
3. Nguyễn Công Đức (2023), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy qua thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế*, Bài báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học, Phụ lục I.
4. Lê Văn Hào, Đinh Đồng Lương (2019), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam”, ngày 23/10/2019. Hiệp hội các trường ĐH&CD Việt Nam.
5. Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2021), *Quyết định số 375/QĐ-ĐHL ngày 08/7/2021 về việc ban hành quy chế kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Luật, Đại học Huế*.
6. Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2022), *Quyết định số 810/QĐ-ĐHL ngày 02/12/2022 về việc ban hành kế hoạch triển khai xây dựng Chiến lược đào tạo, khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng giai đoạn 2023 – 2030*.
7. Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2022), *Quyết định số 809/QĐ-ĐHL ngày 05/12/2022 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ thư ký xây dựng Chiến lược đào tạo, khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng giai đoạn 2023 – 2030*.